

Số: 24/2022/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMTNHH MTV Đ

Trụ sở chính: 199 N, phường T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Thanh S – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trung D – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo Văn bản ủy quyền số 303/2020/UQ-NDDPL.12.01 ngày 08/07/2020)

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Hữu M - Chức vụ: Giám đốc PGD Vương Thừa Vũ

+ Bà Nguyễn Thị M – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ
(theo Văn bản ủy quyền số 545/2021/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 04/11/2021)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trịnh Thị H – Cán bộ Ngân

hàng

- Bị đơn: ông **Bùi Quốc O**, sinh năm 1965.

Bà Trần Thị X, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nợ gốc, nợ lãi:

Nguyên đơn và bị đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng TM TNHH MTV Đ theo Hợp đồng tín dụng số 062/2016-HĐTD/A.310 ngày 17/08/2016 giữa Ngân hàng TM TNHH MTV OCREABANK và ông **Bùi Quốc O**, bà Trần Thị X tính đến ngày 12/4/2022 ông **Bùi Quốc O** và bà Trần Thị X còn nợ Ngân hàng số tiền là: **374.622.353 đồng** (*Ba trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn ba trăm năm mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là **254.783.451 đồng** (*Hai trăm năm mươi tư triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng*), lãi trên gốc quá hạn là **119.838.902 đồng** (*Một trăm mười chín triệu tám trăm ba mươi tám nghìn chín trăm linh hai đồng*).

Tiếp tục tính lãi trên dư nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 13/4/2022 cho đến ngày ông O, bà X thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ.

2.2 Về tài sản thế chấp: Các bên xác nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 05-1, tờ bản đồ số 14, địa chỉ xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 834255, số vào sổ cấp GCN: CS-MĐ 00586 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2015 đứng tên ông **Bùi Quốc O**.

2.3 Về phương thức thanh toán và xử lý tài sản bảo đảm:

- Về phương thức thanh toán:

+ Trước ngày 25 hàng tháng, ông **Bùi Quốc O** và bà Trần Thị X phải trả Ngân hàng tối thiểu 15 triệu đồng /tháng (kể từ tháng 5/2022). Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc trước.

+ Đến ngày 25/4/2023 ông **Bùi Quốc O** và bà Trần Thị X phải tất toán hết toàn bộ khoản vay.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông O, bà X không trả đúng bất kỳ cam kết nào nêu trên thì nguyên đơn có toàn quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thi hành án như yêu cầu của Nguyên đơn là là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 05-1, tờ bản đồ số 14, địa chỉ xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 834255, số vào sổ cấp GCN: CS-MĐ 00586 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2015 đứng tên ông **Bùi Quốc O**.

trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2015 đứng tên ông **Bùi Quốc O** để thu hồi nợ.

Trường hợp giá trị tài sản được phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn còn phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản giá trị tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch sẽ trả lại cho chủ sở hữu, chủ sử dụng.

2.5 Về án phí: Bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí bị đơn phải nộp là 9.365.558 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm lăm mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV Đ 8.950.000 đồng (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038801 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn